TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Ông Lê Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà*:Ông Đặng Văn Tài* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1983(Có mặt).

Địa chỉ: đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lư Thị N, sinh năm 1950 – Văn phòng luật sư Lư Thị Ngọc, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thúy A, sinh năm 1985(Vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con chung trên 7 tuổi: Em Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 27/4/2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thúy A tổ chức cưới nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 9 năm 2007 tại UBND thị trấn M, huyện M. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được hạnh phúc, tính tình không hợp nhau từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vả cùng nhau nhưng do con con nhỏ nên bản thân ông H luôn nhường nhịn vợ để tránh xảy ra xung đột, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng từ đó bà Thúy A bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2016 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thúy A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thúy A có 01 đứa con chung là tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 27/4/2007 hiện đang sống cùng ông H. Sau khi ly hôn ông H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thúy A: Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ngày 08/01/2019 bà Huỳnh Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời bà có ý kiến là đồng ý ly hôn cùng ông H, về con bà đồng ý giao ông H tiếp tục nuôi đến trưởng thành, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Đối với em Nguyễn Huỳnh L tại tờ tường trình ngày 22/01/2019 em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống cùng nhau thì em có nguyện vọng được sống cùng cha là ông Nguyễn Hoàng H.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, luật sư Lư Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân của ông H và bà A cưới nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn cấp giấy chứng nhận kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa ông H bà A phát sinh mâu thuẫn lúc đầu do con còn nhỏ nên ông H có gắng nhường nhịn vợ để tránh xảy ra mâu thuẫn lớn để cùng nhau nuôi dạy con khôn lớn nhưng không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bà A về nhà cha mẹ ruột bà sống từ tháng 6/2016 cho đến nay. Từ đó ông H thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà A không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn cùng bà Huỳnh

Thúy A nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thúy A có một đứa con chung tên Nguyễn Huỳnh L hiện nay ông H đang nuôi và cháu Nguyễn Huỳnh L cũng có nguyện vọng được sống cùng ông H cũng như ý kiến của bà Thúy A cũng đồng ý giao con chung cho ông H nuôi đến trưởng thành, nhằm đảm bảo về sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu Nguyễn Huỳnh L nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng H được quyền nuôi cháu Nguyễn Huỳnh L đến trưởng thành không yêu cầu bà Huỳnh Thúy A cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thúy A.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Hoàng H được ly hôn với bà Huỳnh Thúy A. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Hoàng H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 27/4/2007 đến tuổi trưởng thành, bà Huỳnh Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thúy A đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thúy A và ông Nguyễn Hoàng H cưới nhau năm 2005 đến năm 2007 ông H bà A tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn M, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2007 ngày 15/3/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thúy A và ông Nguyễn Hoàng H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng H, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì ông H, bà A sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã cùng nhau, mặc dù vợ chồng cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để cùng nuôi dạy con khôn lớn nhưng không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến ông H và bà A chính

thức sống ly thân từ tháng 06/2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà A đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng H.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thúy A có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 27/4/2007 hiện đang sống cùng ông H và ông H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thúy A không còn chung sống cùng nhau đến nay thì cháu Nguyễn Huỳnh L sống cùng với ông H, tại phiên tòa ông H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Nguyễn Huỳnh L bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của cháu cũng như nguyện vọng của cháu Nguyễn Huỳnh L được sống cùng cha nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh L cho ông Nguyễn Hoàng H được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành;

[5] Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Ông Nguyễn Hoàng H được ly hôn với bà Huỳnh Thúy A.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Hoàng H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 27/4/2007 đến trưởng thành; bà Huỳnh Thúy A được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Hoàng H phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005293 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông H đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiện